

## MỤC LỤC

| HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI CUỐI HỌC KÌ II LỚP 2 | TRANG |        |
|---|-------|--------|
|   | Đề    | Đáp án |
| ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)                 | 3     | 16     |
| ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)                 | 5     | 18     |
| ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)          | 7     | 20     |
| ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)          | 9     | 22     |
| ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)        | 11    | 24     |
| ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)        | 13    | 26     |



# A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



# ĐỀ SỐ 1

## SÁCH CÁNH DIỀU

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Số gồm 5 trăm, 2 đơn vị và 1 chục được viết là:

- A. 521.                      B. 125.                      C. 512.                      D. 252.

**Câu 2.** Từ 300 đến 400 có tất cả bao nhiêu số tròn chục?

- A. 9 số.                      B. 10 số.                      C. 11 số.                      D. 12 số.

**Câu 3.** Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

- A.  $50 : 5$ .                      B.  $430 - 390$ .                      C.  $5 \times 9$ .                      D.  $315 + 37 - 310$ .

**Câu 4.** Số?

$$\boxed{2} \times \boxed{6} > \boxed{?} - \boxed{269} > \boxed{50} : \boxed{5}$$

- A. 290.                      B. 280.                      C. 281.                      D. 279.

**Câu 5.** Buổi chiều lớp bắt đầu học lúc **2 giờ**. Hôm qua, Bình đến lớp **trễ 15 phút** so với giờ vào học. Hỏi Bình đã đến lớp lúc mấy giờ?

- A. 13 giờ 30 phút.                      B. 13 giờ 15 phút.                      C. 14 giờ 15 phút.                      D. 15 giờ 15 phút.

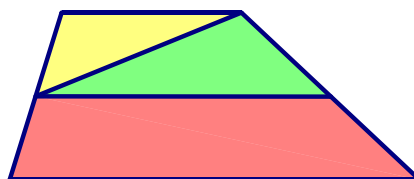
**Câu 6.** Trong một tuần, An đi học từ thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Vậy trong 4 tuần, số ngày An đi học là:

- A. 14 ngày.                      B. 28 ngày.                      C. 20 ngày.                      D. 24 ngày.

**Câu 7.** Trên một chiếc dây thừng có 6 nút buộc. Hỏi có bao nhiêu khoảng cách từ nút buộc đầu tiên đến nút buộc thứ sáu?

- A. 4 khoảng cách.                      B. 5 khoảng cách.                      C. 6 khoảng cách.                      D. 7 khoảng cách.

**Câu 8.** Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 3 hình.                      B. 4 hình.                      C. 5 hình.                      D. 6 hình.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)****Bài 1.** Tính:

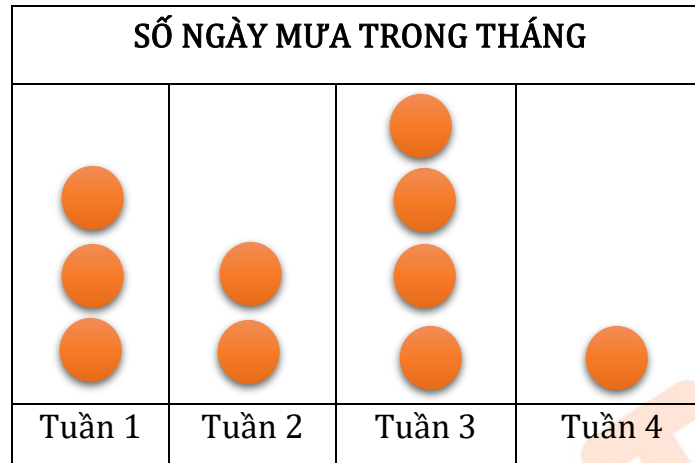
a)  $612 - 340 + 219$

b)  $578 + 407 - 673$

c)  $304 - 253 + 15$

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho biểu đồ về số ngày có mưa trong bốn tuần của tháng Hai như sau:



Mỗi ● thể hiện một ngày mưa.

- a) Tuần ..... có nhiều ngày mưa nhất.  
 b) Tuần ..... có ít ngày mưa nhất.  
 c) Tổng số ngày có mưa của cả bốn tuần là ..... ngày.  
 d) Tuần ..... có nhiều hơn 2 ngày mưa so với tuần 4.

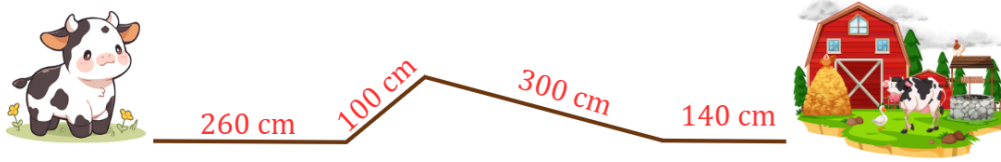
**Bài 3.** Vì dịch bệnh kéo dài nên gia đình bạn Hùng đành phải rời Thành phố Hồ Chí Minh trở về quê nhà Quảng Ngãi. Cả gia đình đã đi được 520km và còn phải đi 320km nữa mới về đến nhà. Hỏi quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

**Bài 4.** Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là bao nhiêu?

**Trả lời:** .....

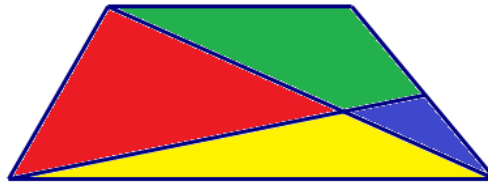


**Câu 7.** Để chạy về trang trại, chú bò sữa cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?



- A. 6 m                      B. 8 m                      C. 7 m                      D. 9 m

**Câu 8.** Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Tính:

- a)  $789 - 234$                       b)  $456 + 109$                       c)  $120 + 676 - 307$                       d)  $989 - 234 - 319$

**Bài 2.** Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

- a)  $1 \text{ km} \dots\dots 350 \text{ m} + 650 \text{ m}$                       b)  $40 \text{ cm} : 5 \dots\dots\dots 2 \text{ cm} \times 3$

**Bài 3.** Nhân dịp kỷ niệm ngày 30/4, khối 2 và khối 3 của một trường tiểu học được tặng vé tham quan Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Số vé dành cho học sinh nam là 168 vé, nhiều hơn số vé dành cho học sinh nữ là 36 vé.

- a) Hỏi số vé dành cho học sinh nữ là bao nhiêu?  
 b) Biết rằng mỗi học sinh được nhận 1 vé, hỏi khối 2 và khối 3 được tặng tất cả bao nhiêu vé tham quan bảo tàng?



**Bài 4.** Hãy viết các số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5?

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 3

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
 Môn: Toán lớp 2  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Số “Ba trăm hai mươi lăm” được viết là:

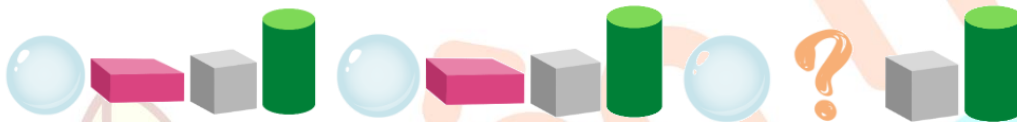
- A. 352.                      B. 325.                      C. 525.                      D. 235.

**Câu 2.** Cho dãy số sau: 345; 445; 545; 645; 745.

Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong dãy số trên là:

- A. 200.                      B. 300.                      C. 400.                      D. 500.

**Câu 3.** Quan sát hình dưới đây và cho biết:



Hình thích hợp để điền vào dấu ? là:

- A.                       B.                       C.                       D. 

**Câu 4.** Tờ tiền sau có giá trị là bao nhiêu?



- A. 100 đồng.                      B. 200 đồng.                      C. 500 đồng.                      D. 700 đồng.

**Câu 5.** Biết sải tay của Hương dài khoảng 1m. Hương đo chiều dài của bảng lớp dài khoảng 4 sải tay. Hỏi chiều dài của bảng lớp khoảng bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 200cm.                      B. 300cm.                      C. 400cm.                      D. 500cm.



**Câu 6.** Hiệu của hai số sẽ thay đổi như thế nào nếu tăng số bị trừ lên 27 đơn vị?

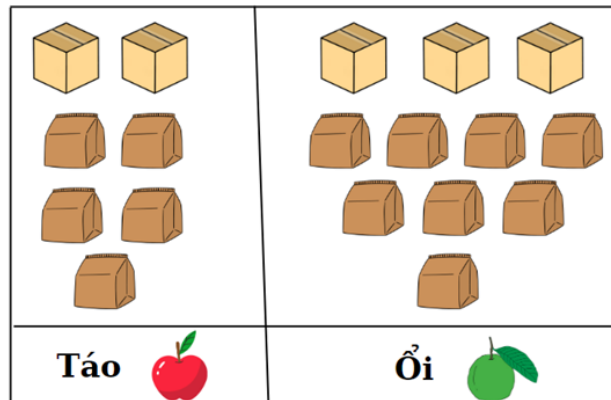
- A. Hiệu tăng 27 đơn vị.                      B. Hiệu giảm 27 đơn vị.  
 C. Hiệu tăng 54 đơn vị.                      D. Hiệu giảm 54 đơn vị.

**Câu 7.** Bạn Hoa đếm trong chuồng cả gà và vịt có tất cả 18 cái chân. Hỏi có tất cả bao nhiêu con gà và vịt có trong chuồng?

- A. 7 con.                      B. 8 con.                      C. 9 con.                      D. 10 con.

**Câu 8.** Quan sát hình vẽ sau và cho biết:

**Ghi chú:** Mỗi  là 10 quả, mỗi  là 5 quả



Có tất cả bao nhiêu quả táo và quả ổi trong hình vẽ trên?

- A. 45 quả táo.                      B. 146 quả táo.                      C. 100 quả táo.                      D. 115 quả.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Viết các số dưới đây thành tổng của trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):

Mẫu:  $456 = 400 + 50 + 6$

- a)  $527 = \dots + 20 + \dots$                       b)  $705 = 700 + \dots$   
 c)  $870 = \dots + 70.$                       d)  $727 = \dots + \dots + 7.$

**Bài 2.** Điền các dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

- a)  $527 + 209 \dots 920 - 125$   
 b)  $318 - 167 \dots 105 + 96$   
 c)  $1000 - 751 \dots 154 + 95$

**Bài 3.** Quyển truyện của Quân dày 273 trang, quyển truyện của Quang dày hơn quyển truyện của Quân 29 trang và dày hơn quyển truyện của Tuấn 57 trang. Hỏi:

- a) Quyển truyện của Quang dày bao nhiêu trang?  
 b) Quyển truyện của Tuấn dày bao nhiêu trang?

**Bài 4.** Người ta viết liên tiếp nhóm chữ MATH thành dãy:

**MATHMATHMATH ...**

Hỏi chữ cái thứ 40 của dãy là chữ cái nào?

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026  
 Môn: Toán lớp 2  
 Thời gian làm bài: 40 phút  
 (Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

**Câu 1.** Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 102                      B. 999                      C. 987                      D. 123

**Câu 2.** Khối hình nào nặng nhất?

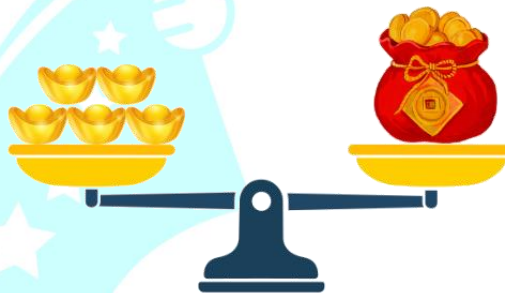


- A. Khối lập phương                      B. Khối trụ  
 C. Khối cầu                      D. Khối hộp chữ nhật

**Câu 3.** Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

$$2m + 6m \dots\dots\dots 350 \text{ cm} + 150 \text{ cm}$$

**Câu 4.** Quan sát chiếc cân thăng bằng như hình vẽ sau, tính cân nặng của mỗi thỏi vàng. Biết rằng, một túi vàng nặng 50 gam và cân nặng của mỗi thỏi vàng là như nhau.



- A. 10 gam                      B. 9 gam                      C. 5 gam                      D. 2 gam

**Câu 5.** Trong túi có 3 quả bơ và 5 quả xoài. Lan không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Lan chắc chắn có thể lấy được ít nhất mấy quả xoài?

- A. 1 quả                      B. 2 quả                      C. 3 quả                      D. 4 quả

**Câu 6.** Gia đình nhà Ngọc đi từ nhà đến thành phố Hà Nội bằng ô tô. Đến điểm dừng nghỉ trên đường đi, Ngọc thấy cột cây số bên đường ghi “Hà Nội 56 km”, bố nói với Ngọc: “Nhà mình đã đi được 50 km rồi.”

Hỏi quãng đường từ nhà Ngọc đến thành phố Hà Nội dài bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 100 km                      B. 102 km                      C. 104 km                      D. 106 km

**Câu 7.** Thứ Hai tuần này là ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 thì thứ Năm tuần sau là ngày bao nhiêu tháng 6?

A. Ngày 10

B. Ngày 11

C. Ngày 8

D. Ngày 9

**Câu 8.** Viết số thích hợp để vào chỗ chấm:

$$220 + \text{🍰} = 250$$

$$220 - \text{🍰} = 200$$

$$\text{🍰} + \text{🍰} = \dots\dots\dots$$

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Tính:

a)  $132 \text{ l} + 28 \text{ l} + 80 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$

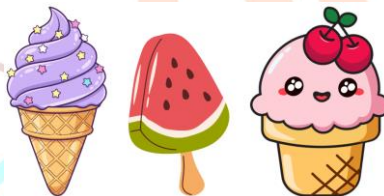
b)  $391 \text{ l} + 31 \text{ l} - 120 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$

c)  $40 \text{ m} : 4 = \dots\dots\dots \text{ m}$

d)  $3 \text{ m} \times 9 = \dots\dots\dots \text{ m}$

**Bài 2.** Có 5 que kem khoai môn, 4 que kem dưa hấu, 4 que kem cherry. Nam không nhìn vào tủ lạnh lấy ra 2 lần, mỗi lần 5 que kem.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm thích hợp:



a) ..... lấy được 1 que kem khoai môn.

b) ..... không lấy được 1 que kem dưa.

c) ..... lấy được 3 que kem cherry.

d) ..... lấy được 5 que kem dưa hấu và 1 que kem khoai môn.

**Bài 3.** Hôm nay, cửa hàng Bee nhập về 250 chai mật ong. Có 9 vị khách vào mua hàng, mỗi người mua 5 chai mật ong. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chai mật ong?



**Bài 4.** Hôm nay là thứ Tư. Hỏi 80 ngày nữa kể từ ngày hôm nay là thứ mấy?

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 5

## SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số “Năm trăm sáu mươi tư” được viết là:

- A. 564.                      B. 645.                      C. 654.                      D. 456.

Câu 2. Chiều dài của cái thước kẻ học sinh khoảng 20 .....

- A. km.                      B. m.                      C. dm.                      D. cm.

Câu 3. Mỗi hộp bánh có 5 chiếc bánh. Hỏi 10 hộp bánh như thế có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?

- A. 45 chiếc bánh.                      B. 30 chiếc bánh.                      C. 50 chiếc bánh.                      D. 40 chiếc bánh.

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$$\boxed{\phantom{00}} : 2 = 8$$

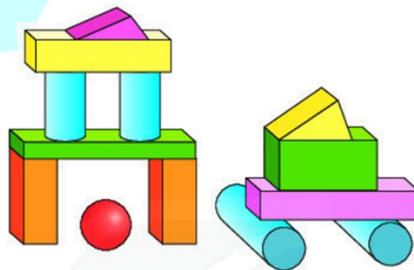
Câu 5. Để đánh số trang từ 112 đến 118 của một cuốn sách ta phải dùng hết bao nhiêu chữ số?

- A. 19 chữ số.                      B. 20 chữ số.                      C. 21 chữ số.                      D. 22 chữ số.

Câu 6. Bốn bạn Nam, Tùng, Quân và Tuấn cùng đi hết một quãng đường như nhau. Nam đi hết 50 phút, Tùng đi hết 1 giờ, Quân đi hết 65 phút, Tuấn đi hết 57 phút. Hỏi bạn nào đi chậm nhất?

- A. Nam.                      B. Tùng.                      C. Quân.                      D. Tuấn.

Câu 7. Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết:



Số khối trụ nhiều hơn số khối cầu là:

- A. 3.                      B. 4.                      C. 5.                      D. 6.

Câu 8. Tổng của số bé nhất có ba chữ số và số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 198.                      B. 200.                      C. 199.                      D. 203.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

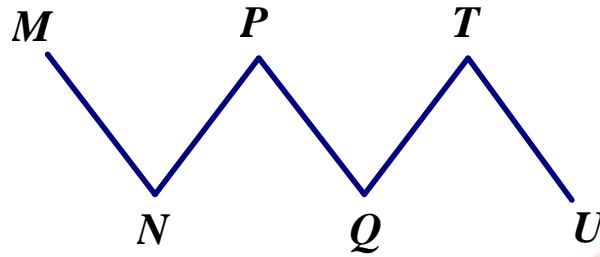
**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $528 \text{ kg} - 91 \text{ kg} + 103 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$ .

b)  $453 \text{ cm} - 2 \text{ m} + 53 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ .

c)  $5 \text{ dm} + 129 \text{ cm} + 7 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ .

**Bài 2.** Độ dài đường gấp khúc MNPQTU dài 4 m, biết rằng đường gấp khúc này gồm 5 đoạn thẳng bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn thẳng dài bao nhiêu đề-xi-mét?



**Bài 3.** Hiệu hai số bằng 274, nếu giữ nguyên số bị trừ, bớt số trừ đi 19 đơn vị thì hiệu hai số khi đó bằng bao nhiêu?

**Bài 4.** Từ các chữ số: 3, 5, 2, 9 lập được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

**Trả lời:** .....



## ĐỀ SỐ 6

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

## SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

## I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả bé nhất là:

A.  $322 + 68$

B.  $740 - 207$

C.  $1000 - 430$

D.  $239 + 221$

Câu 2. Số?

$$\boxed{2} \times \boxed{9} < \boxed{403} - \boxed{\text{?}} < \boxed{4} \times \boxed{5}$$

A. 383

B. 384

C. 385

D. 386

Câu 3. Số 947 được viết thành tổng nào sau đây?

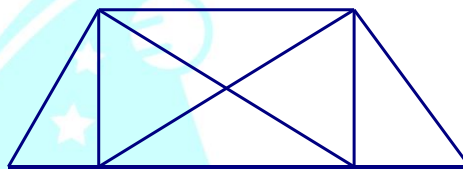
A.  $9 + 4 + 7$

B.  $900 + 40 + 7$

C.  $90 + 40 + 7$

D.  $9 + 40 + 700$

Câu 4. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 5. Hiệu của 2 số có ba chữ số là 250. Nếu số bị trừ tăng thêm 60 đơn vị và số trừ giảm đi 90 đơn vị thì hiệu mới bằng mấy?

A. 100

B. 400

C. 220

D. 280

Câu 6. Trong các đồ vật sau, đồ vật nào có dạng khối cầu?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

**Câu 7.** Trong mỗi tháng, Linh đều đến công viên giải trí 2 lần. Vậy trong 3 tháng hè, Linh đến công viên tất cả bao nhiêu lần?

- A. 5                                      B. 6                                      C. 7                                      D. 8

**Câu 8.** Lớp học buổi tối tại Mathexpress bắt đầu lúc 18 giờ. Hôm qua, Linh đến lớp chậm 20 phút so với giờ vào học. Hỏi Linh đến lớp lúc mấy giờ?



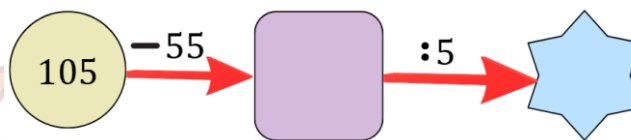
- A. 17 giờ 40 phút                                      B. 18 giờ 20 phút  
C. 18 giờ 40 phút                                      D. 19 giờ 20 phút

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm để được phép tính đúng:

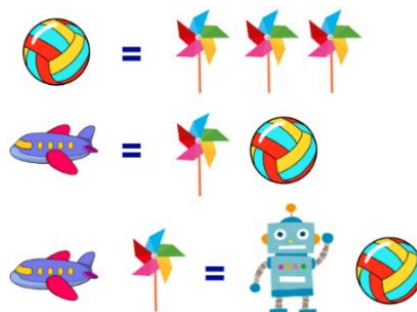
- a)  $288 \text{ l} + 421 \text{ l} - 356 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$                                       b)  $760 \text{ dm} - 35 \text{ dm} + 125 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào ô trống:



**Bài 3.** Thùng to đựng 300 lít dầu. Thùng nhỏ đựng ít hơn thùng to 22 lít dầu. Hỏi thùng nhỏ đựng được bao nhiêu lít dầu?

**Bài 4.** Có một trò chơi đổi quà như dưới đây. Biết Tít có 2 chú robot. Hỏi nếu Tít đổi hết các chú robot của mình để lấy chong chóng thì Tít nhận được bao nhiêu chiếc chong chóng?



Trả lời: .....

## B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



# ĐỀ SỐ 1

## SÁCH CÁNH DIỀU

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | C | C | B | C | C | B | B |

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính:

a)  $612 - 340 + 219$

b)  $578 + 407 - 673$

c)  $304 - 253 + 15$

Lời giải

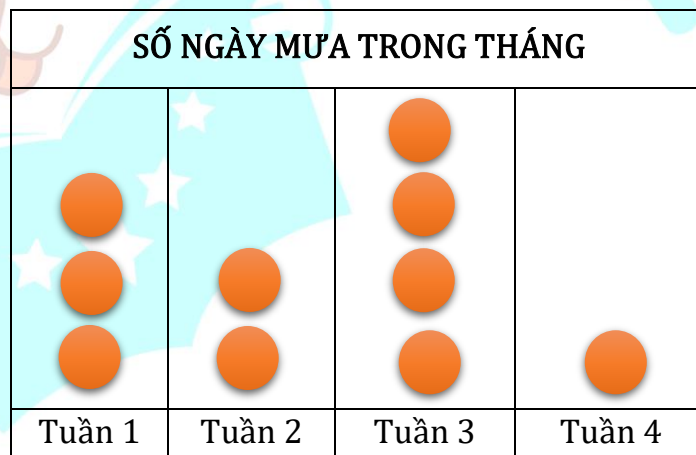
a)  $612 - 340 + 219 = 272 + 219 = 491.$

b)  $578 + 407 - 673 = 985 - 673 = 312.$

c)  $304 - 253 + 15 = 51 + 15 = 66.$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho biểu đồ về số ngày có mưa trong bốn tuần của tháng Hai như sau:



Mỗi thể hiện một ngày mưa

- Tuần ..... có nhiều ngày mưa nhất.
- Tuần ..... có ít ngày mưa nhất.
- Tổng số ngày có mưa của cả bốn tuần là ..... ngày.
- Tuần ..... có nhiều hơn 2 ngày mưa so với tuần 4.

**Lời giải**

Quan sát biểu đồ ta có:

Tuần 1 có 3 ngày mưa.

Tuần 2 có 2 ngày mưa.

Tuần 3 có 4 ngày mưa.

Tuần 4 có 1 ngày mưa.

Do đó:

- Tuần **3** có nhiều ngày mưa nhất.
- Tuần **4** có ít ngày mưa nhất.
- Tổng số ngày mưa của cả bốn tuần là **10** ngày (vì  $3 + 2 + 4 + 1 = 10$ ).
- Tuần **1** có nhiều hơn 2 ngày mưa so với tuần 4.

**Bài 3. (2 điểm)** Vì dịch bệnh kéo dài nên gia đình bạn Hùng đành phải rời Thành phố Hồ Chí Minh trở về quê nhà Quảng Ngãi. Cả gia đình đã đi được 520km và còn phải đi 320km nữa mới về đến nhà. Hỏi quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

**Lời giải**

Quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài số ki-lô-mét là:

$$520 + 320 = 840(\text{km}).$$

Đáp số: 840km.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là bao nhiêu?

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Hiệu hai số đó là 727.

*(Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau được lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là: 974.*

*Số bé nhất có ba chữ số khác nhau được lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là: 247.*

*Hiệu của hai số đó là:  $974 - 247 = 727$ .*

*Vậy hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là 727.)*



**Bài 4. (0,5 điểm)** Hãy viết các số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5?

**Trả lời:** .....

**Lời giải:**

**Trả lời:** Các số đó là: 500; 140; 410; 230; 320.

(Ta có:  $5 = 0 + 0 + 5 = 0 + 1 + 4 = 0 + 2 + 3$

Vậy có tất cả 5 số tròn chục có ba chữ số mà tổng các chữ số của chúng bằng 5 là:

500; 140; 410; 230; 320).



ON THI  
123

## ĐỀ SỐ 3

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | C | B | C | C | A | C | D |

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Viết các số dưới đây thành tổng của trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):

Mẫu:  $456 = 400 + 50 + 6$

a)  $527 = \dots + 20 + \dots$

b)  $705 = 700 + \dots$

c)  $870 = \dots + 70.$

d)  $727 = \dots + \dots + 7.$

**Lời giải**

a)  $527 = 500 + 20 + 7.$

b)  $705 = 700 + 5.$

c)  $870 = 800 + 70.$

d)  $727 = 700 + 20 + 7.$

**Bài 2. (1,5 điểm)** Điền các dấu "> ; < ; =" thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $527 + 209 \dots 920 - 125$

b)  $318 - 167 \dots 105 + 96$

c)  $1000 - 751 \dots 154 + 95$

**Lời giải**

a)  $527 + 209 = 736 ; 920 - 125 = 795.$

Vì  $736 < 795$  nên  $527 + 209 < 920 - 125.$

b)  $318 - 167 = 151 ; 105 + 96 = 201.$

Vì  $151 < 201$  nên:  $318 - 167 < 105 + 96.$

c)  $1000 - 751 = 249 ; 154 + 95 = 249.$

Vì  $249 = 249$  nên:  $1000 - 751 = 154 + 95.$

**Bài 3. (2 điểm)** Quyển truyện của Quân dày 273 trang, quyển truyện của Quang dày hơn quyển truyện của Quân 29 trang và dày hơn quyển truyện của Tuấn 57 trang. Hỏi:

- Quyển truyện của Quang dày bao nhiêu trang?
- Quyển truyện của Tuấn dày bao nhiêu trang?

**Lời giải**

- Quyển truyện của Quang có số trang là:  $273 + 29 = 302$  (trang)
- Quyển truyện của Tuấn có số trang là:  $302 - 57 = 245$  (trang)

Đáp số: a) 302 trang; b) 245 trang

**Bài 4. (0,5 điểm)** Người ta viết liên tiếp nhóm chữ **MATH** thành dãy:

**MATHMATHMATH ...**

Hỏi chữ cái thứ 40 của dãy là chữ cái nào?

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

Nhóm chữ **MATH** có 4 chữ cái, nên  $40 : 4 = 10$  (nhóm)

Vậy chữ cái thứ 40 là chữ **H**.



## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8  |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|----|
| Đáp án | C | C | > | A | A | D | B | 50 |

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính:

a)  $132 \text{ l} + 28 \text{ l} + 80 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$

b)  $391 \text{ l} + 31 \text{ l} - 120 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$

c)  $40 \text{ m} : 4 = \dots\dots\dots \text{ m}$

d)  $3 \text{ m} \times 9 = \dots\dots\dots \text{ m}$

Lời giải

a)  $132 \text{ l} + 28 \text{ l} + 80 \text{ l} = 240 \text{ l}$

b)  $391 \text{ l} + 31 \text{ l} - 120 \text{ l} = 302 \text{ l}$

c)  $40 \text{ m} : 4 = 10 \text{ m}$

d)  $3 \text{ m} \times 9 = 27 \text{ m}$

Bài 2. (2 điểm) Có 5 que kem khoai môn, 4 que kem dưa hấu, 4 que kem cherry. Nam không nhìn vào tủ lạnh lấy ra 2 lần, mỗi lần 5 que kem.

Điền từ “Chắc chắn”, “Có thể”, “Không thể” vào chỗ chấm thích hợp:



a) ..... lấy được 1 que kem khoai môn.

b) ..... không lấy được 1 que kem dưa.

c) ..... lấy được 3 que kem cherry.

d) ..... lấy được 5 que kem dưa hấu và 1 que kem khoai môn.

Lời giải

a) **Có thể** lấy được 1 que kem khoai môn.

b) **Chắc chắn** không lấy được 1 que kem dưa.

c) **Có thể** lấy được 3 que kem cherry.

d) **Không thể** lấy được 5 que kem dưa hấu và 1 que kem khoai môn.

**Bài 3. (1,5 điểm)** Hôm nay, cửa hàng Bee nhập về 250 chai mật ong. Có 9 vị khách vào mua hàng, mỗi người mua 5 chai mật ong. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chai mật ong?



**Lời giải**

Số chai mật ong đã bán là:  $5 \times 9 = 45$  (chai)

Cửa hàng còn lại số chai mật ong là:  $250 - 45 = 205$  (chai)

Đáp số: 205 chai mật ong

**Bài 4. (0,5 điểm)** Hôm nay là thứ Tư. Hỏi 80 ngày nữa kể từ ngày hôm nay là thứ mấy?

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

Các ngày thứ Tư: 1; 8; 15; 22; 29; 36; 43; 50; 57; 64; 71; 78

| Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|--------|---------|---------|---------|
| 78     | 79      | 80      | 81      |

Ngày thứ 80 kể từ ngày hôm nay là thứ Bảy.

## ĐỀ SỐ 5

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

## SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

## I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4  | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------|---|---|---|----|---|---|---|---|
| Đáp án | A | D | C | 16 | C | C | A | C |

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $528 \text{ kg} - 91 \text{ kg} + 103 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$ .

b)  $453 \text{ cm} - 2 \text{ m} + 53 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ .

c)  $5 \text{ dm} + 129 \text{ cm} + 7 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ .

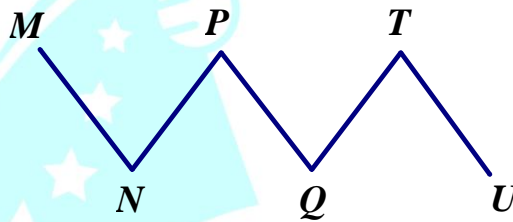
Lời giải

a)  $528 \text{ kg} - 91 \text{ kg} + 103 \text{ kg} = 437 \text{ kg} + 103 \text{ kg} = \mathbf{540} \text{ kg}$ .

b)  $453 \text{ cm} - 2 \text{ m} + 53 \text{ cm} = 453 \text{ cm} - 200 \text{ cm} + 53 \text{ cm} = 253 \text{ cm} + 53 \text{ cm} = \mathbf{306} \text{ cm}$ .

c)  $5 \text{ dm} + 129 \text{ cm} + 7 \text{ m} = 50 \text{ cm} + 129 \text{ cm} + 700 \text{ cm} = 179 \text{ cm} + 700 \text{ cm} = \mathbf{879} \text{ cm}$ .

Bài 2. (1,5 điểm) Độ dài đường gấp khúc MNPQTU dài 4 m, biết rằng đường gấp khúc này gồm 5 đoạn thẳng bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn thẳng dài bao nhiêu đề-xi-mét?



Lời giải

Đổi:  $4 \text{ m} = 40 \text{ dm}$ .

Mỗi đoạn thẳng dài số đề-xi-mét là:  $40 : 5 = 8 \text{ (dm)}$ .

Đáp số: 8 dm.

Bài 3. (2 điểm) Hiệu hai số bằng 274, nếu giữ nguyên số bị trừ, bớt số trừ đi 19 đơn vị thì hiệu hai số khi đó bằng bao nhiêu?

Lời giải

Nếu bớt số trừ đi 19 đơn vị thì hiệu hai số sẽ tăng lên 19 đơn vị.

Khi đó hiệu mới là:  $274 + 19 = 293$ .

Đáp số: 293.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Từ các chữ số: 3, 5, 2, 9 lập được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

**Trả lời:**.....

**Lời giải**

**Trả lời:** Lập được tất cả 24 số.

*(Từ các chữ số 3, 5, 2, 9 lập được các số có 3 chữ số khác nhau:*

- Có chữ số hàng trăm là 3: 352; 359; 325; 329; 395; 392.

- Có chữ số hàng trăm là 5: 532; 539; 523; 529; 592; 593.

- Có chữ số hàng trăm là 2: 235; 239; 253; 259; 293; 295.

- Có chữ số hàng trăm là 9: 935; 932; 923; 925; 952; 953.

Do đó có tất cả:  $6 + 6 + 6 + 6 = 24$  (số).

Vậy lập được tất cả 24 số có 3 chữ số khác nhau từ các chữ số 3, 5, 2, 9.)



ON THI  
123

ĐỀ SỐ 6

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 2

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

|        |   |   |   |   |   |   |   |   |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | B | B | D | B | D | B | B |

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm để được phép tính đúng:

a)  $288 \text{ l} + 421 \text{ l} - 356 \text{ l} = \dots\dots\dots \text{ l}$

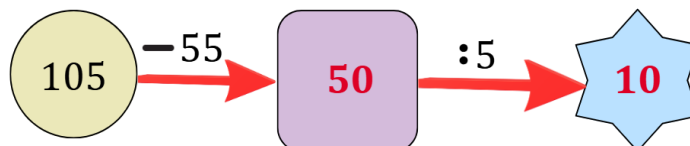
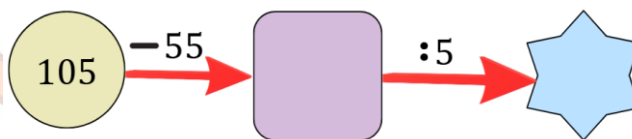
b)  $760 \text{ dm} - 35 \text{ dm} + 125 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

Lời giải

a)  $288 \text{ l} + 421 \text{ l} - 356 \text{ l} = 353 \text{ l}$

b)  $760 \text{ dm} - 35 \text{ dm} + 125 \text{ dm} = 85 \text{ m}$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống:



Lời giải

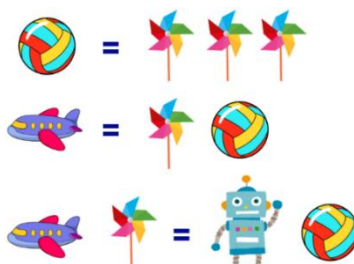
Bài 3. (2 điểm) Thùng to đựng 300 lít dầu. Thùng nhỏ đựng ít hơn thùng to 22 lít dầu. Hỏi thùng nhỏ đựng được bao nhiêu lít dầu?

Lời giải

Thùng nhỏ đựng số lít dầu là:  $300 - 22 = 278$  (lít)

Đáp số: 278 lít dầu

Bài 4. (0,5 điểm) Có một trò chơi đổi quà như dưới đây. Biết Tít có 2 chú robot. Hỏi nếu Tít đổi hết các chú robot của mình để lấy chong chóng thì Tít nhận được bao nhiêu chiếc chong chóng?



Trả lời: .....

### Lời giải

Theo hàng thứ nhất: 1 quả bóng = 3 chiếc chong chóng.

Theo hàng thứ hai: 1 chiếc máy bay = 1 chiếc chong chóng + 1 quả bóng.

Suy ra, 1 chiếc máy bay = 4 chiếc chong chóng.

Theo hàng thứ ba: 1 chiếc máy bay + 1 chiếc chong chóng = 1 chú robot + 1 quả bóng

Hay 5 chiếc chong chóng = 3 chiếc chong chóng + 1 chú robot.

Do đó, 1 chú robot = 2 chiếc chong chóng

Suy ra, 2 chú robot = 4 chiếc chong chóng

Vậy Tít nhận được 4 chiếc chong chóng.



ON THI  
123